**Thông qua công tác kiểm sát xét xử phúc thẩm vụ án dân sự “Kiện xin ly hôn” giữa nguyên đơn chị Lê Thị Sửu – SN 1972 (trú tại tổ 15, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam) và bị đơn anh Trần Xuân Hiệu – SN 1969 (trú tại khu tập thể xi măng Vicem Bút Sơn đóng tại xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam), bị cấp phúc thẩm sửa bản án, ngày 12/3/2014, Phòng kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự, hành chính, kinh tế, lao động và phá sản doanh nghiệp (Phòng 5) VKS tỉnh Hà Nam đã ban hành Thông báo số 412/TB – VKS – P5 gửi đến các VKSND huyện, thành phố nghiên cứu để rút kinh nghiệm chung nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự.**

***\* Nội dung vụ án và quá trình giải quyết:***

   Năm 2000, chị Sửu và anh Hiệu đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Sau một thời gian vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Sửu xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đã làm đơn đề nghị xin ly hôn với anh Hiệu.
 Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Xuân Hiểu - sinh ngày 25/9/2002, cháu Trần Xuân Bách - sinh ngày 8/11/2009. Ly hôn chị Sửu xin nuôi cả 02 con nếu không được chị xin nuôi cháu Bách. Anh Hiệu xin nuôi cả hai cháu. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.
 Về tài sản chung chị Sửu khai gồm có: Diện tích đất 89m2, thửa 114, tờ PL 12 tọa lạc tại phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Trần Xuân Hiệu, trên đất không có nhà và diện tích đất 84m2, thửa 62, tờ PL 01 tọa lạc tại xóm 4, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Trần Xuân Hiệu, trên đất có một nhà mái bằng rộng 35m2 và công trình phụ. Khi ly hôn chị Sửu đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh Hiệu không đề nghị giải quyết vì các tài sản trên là do anh tiết kiệm tiền lương và phải vay mượn để mua đất, làm nhà nên tài sản này là của anh.
 Về công nợ: Chị Sửu khai, vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng. Anh Hiệu khai vợ chồng nợ những người sau: ông Trần Xuân Huyên (bố đẻ anh Hiệu) 28.000.000đ, trong đó có 8.000.0000đ để mua đất năm 2000 và 20.000.000đ vay để làm nhà năm 2001; chị Trần Thị Lan 05 cây vàng vay năm 2002 để mua diện tích đất 89m2; anh Nguyễn Văn Thắng 10.000.000đ năm 2003 để mua diện tích đất 89m2. Do vay của anh chị em trong gia đình nên không có giấy biên nhận. Vợ chồng ly hôn anh Hiệu xin có trách nhiệm trả vì nhà đất là tài sản của anh.
Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huyên, chị Lan, anh Thắng đều xác định các khoản vay nợ như anh Hiệu khai và đề nghị Tòa án giải quyết số nợ khi anh Hiệu, chị Sửu ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án:
+ Tại bản án sơ thẩm số 21/2013/HNGĐ-ST ngày 18/9/2013, TAND huyện Kim Bảng đã tuyên xử:
*1/ Xử ly hôn giữa chị Lê Thị Sửu và anh Trần Xuân Hiệu.*
*2/ Về con chung: - Giao cho chị Sửu trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Xuân Bách, sinh ngày  08/11/2009.*
*Giao cho anh Hiệu trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Trần Xuân Hiểu, sinh ngày 25/9/2002. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Không ai được  cản trở quyền thăm con sau khi ly hôn.*
*3/ Về tài sản: Giao cho chị Sửu được quản lý sử dụng diện tích đất 89m2, thửa 114, tờ Pl 12 tọa lạc tại phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.*
*Giao cho anh Hiệu được quản lý sử dụng diện tích đất 84m2, thửa 62, tờ PL 01 trên đất có 01 nhà mái bằng rộng 35 m2và công trình phụ tọa lạc tại xóm 4, xã Liêm chung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.*
*Chị Sửu phải thanh toán chênh lệch tài sản cho anh Hiệu 17.000.000đ*
*Công nợ: Anh Hiệu có nghĩa vụ trả ông Huyên 28.000.000đ. Trả chị Lan 05 cây vàng 9999. Trả nợ anh Thắng 10.000.0000đ.*
*Án phí: Chị Lê Thị Sửu chịu 200.000đ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và 5.700.000đ án phí giá ngạch tài sản. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp  7.000.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00207 ngày 27/01/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Hoàn trả lại cho chị Sửu 1.100.000đ. Anh Hiệu 5.700.000đ án phí giá ngạch tài sản.*
Ngày 10/10/2013, Viện trưởng VKSND tỉnh Hà Nam có Quyết định kháng nghị số 1319/KNPT-P5, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, xác định rõ số nợ chung của vợ chồng, số tiền mỗi người được chia, số tiền án phí, số tiền định giá tài sản anh Hiệu, chị Sửa phải chịu.
+ Ngày 13/12/2013, TAND tỉnh Hà Nam đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Hà Nam; căn cứ khoản 2 Điều 275; Điều 276 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm số 21/2013/HNGĐ-ST ngày 18/9/2013 của TAND huyện Kim Bảng.

***\* Thiếu sót cần rút kinh nghiệm:***
Đây là vụ án Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm trong việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Phần nhận định, quyết định của bản án sơ thẩm không rõ ràng về tổng số tiền nợ chung của vợ chồng (trong đó có 5 cây vàng 9999 không quy đổi ra tiền ở thời điểm xét xử là bao nhiêu?), số tiền còn lại mỗi người được chia là bao nhiêu sau khi đã trừ đi số nợ vợ chồng phải trả cho ông Huyên, anh Thắng và chị Lan. Bản án sơ thẩm chỉ thể hiện giao cho chị Sửu quản lý sử dụng diện tích đất 89m2, thửa 114, tờ PL12, trị giá 142.000.000đ. Giao cho anh Hiệu quản lý sử dụng diện tích đất 84m2, thửa 62, tờ PL01 trên đất có  01 nhà và công trình phụ, trị giá 305.356.000đ và phải trả nợ cho ông Huyên, chị Lan, anh Thắng. Đồng thời buộc chị Sửu phải thanh toán số tiền chênh lệch về tài sản cho anh Hiệu là 17.000.000đ là chưa chính xác. Lẽ ra trong quá trình giải quyết Tòa án đã xem xét khoản nợ 5 cây vàng giá 1 cây bằng 36.000.000đ, thành tiền là 180.000.000đ thì trong phần nhận định phải thể hiện nội dung này. Sau đó lấy giá trị tài sản chung của vợ chồng 447.356.000 trừ đi nghĩa vụ trả nợ (tổng là: 218.000.000đ), còn lại là 229.356.000đ. Chia mỗi bên được hưởng giá trị tài sản chung là 114.678.000đ. Phần chị Sửu được hưởng: đất ở 142.000.000đ, phần anh Hiệu được hưởng: đất và nhà trên đất 305.356.000đ - 218.000.000đ nợ chung = 87.356.000đ. Chị Sửu được giao giá trị tài sản lớn hơn anh Hiệu nên chị phải trả chênh lệch tài sản cho anh Hiệu là 27.322.000đ. Từ việc xác định không đúng giá trị tài sản mỗi bên được hưởng dẫn đến việc tính án phí chia tài sản không chính xác.
Ngoài ra Bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Kim Bảng không thể hiện nghĩa vụ nộp tiền chi phí định giá của vợ chồng anh Hiệu và chị Sửu là chưa đảm bảo quy định tại khoản 5 Điều 142 Bộ luật tố tụng dân sự./.

<https://vienkiemsathanam.gov.vn/index.php/vi/news/TIN-NGHIEP-VU/Rut-kinh-nghiem-vu-an-dan-su-kien-xin-ly-hon-bi-cap-phuc-tham-sua-ban-an-300/>